|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**  Số: /2023/QĐ-UBND  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc\***    *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số /2023/TT-BNV ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2023, kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số ngày tháng năm 2023,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024; Quyết định số [26/2018/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=05/2015/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1&bday=29/01/2015&eday=29/01/2015" \o "05/2015/QĐ-UBND" \t "_blank) ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng và Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương; - Văn phòng Chính phủ; - Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; - Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ); - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh; - VPUB: CVP, PCVP, HCTC, CBTH; - Lưu: VT, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Đặng Văn Minh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Thi đua, khen thưởng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quy chế này quy định việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng; đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng; thời gian trình hồ sơ khen thưởng, hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và cơ quan, tổ chức, đơn vị; Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh; cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam trong nước và định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4củaNghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này đạt được thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hoặc có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ngãi thì được xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi xét khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tằng Bằng khen cho cá nhân thì tỷ lệ cán bộ giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất hoặc khen thưởng đối với thành viên các ban chỉ đạo).

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ; tập thể có người đứng đầu đang thi hành kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các trường hợp được tính thời gian xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Thời gian cá nhân nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác từ cơ quan này đến cơ quan khác trong năm xét khen thưởng, khi bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”cho cá nhân đó, cơ quan nơi chuyển đến có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển đến nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

3. Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

a) Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;

b) Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này);

c) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên trong một năm, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận;

b) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới trong năm cho 02 lao động trở lên, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) xác nhận;

c) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở theo quy định của Trung ương hội Nông dân Việt Nam.

**Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với các tập thể là cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng xếp hạng cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải ngân vốn đầu tư công, Dân vận chính quyền hàng năm thì thứ hạng chỉ số cải cách hành chính trong năm phải đạt từ 82 điểm trở lên; chỉ số xếp hạng chuyển đổi số (DTI) phải đạt chuẩn theo quy định; giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra; công tác Dân vận chính quyền phải đạt loại tốt trở lên; đối với chính quyền cấp xã phải được xếp loại tốt trở lên;

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” là các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức; tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của các khối, cụm thi đua hoặc phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

3. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu khối, cụm thi đua, đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, phải được thông qua việc chấm điểm, bình xét, đánh giá, so sánh, suy tôn của các thành viên trong khối, cụm thi đua và phải đạt 2/3 số phiếu đồng ý trở lên của các thành viên trong khối, cụm thi đua.

4. Tập thể được khối, cụm thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu không đạt tỷ lệ đồng ý theo quy định thì có thể được xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét thấy thành tích của tập thể chưa thật tiêu biểu xuất sắc hoặc phát hiện có vi phạm, khuyết điểm thì có quyền đề nghị không khen thưởng.

5. Các đơn vị tham gia các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức và được phân bổ chỉ tiêu cờ thi đua, bằng khen thì xét khen thưởng theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này và quy chế hoạt động của khối, cụm thi đua. Các đơn vị này không đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích theo công trạng hàng năm (trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc các khối, cụm thi đua không được phân bổ chỉ tiêu bằng khen). Trường hợp trong năm, tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thì không đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua chuyên đề;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có mô hình mới, cách làm hay trong phong trào thi đua chuyên đề được phổ biến, nhân rộng; có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp khen thưởng về thành tích thực hiện phong trào thi đua chuyên đề hàng năm và khi sơ kết, tổng kết.

7. Việc bình xét tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 6. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có cá nhân trong tập thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Không có cá nhân trong tập thể đang thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

a) Đối với cấp tỉnh: Các phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;

b) Đối với cấp huyện: Các phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện; các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; các khoa, phòng và tương đương thuộc các trường Đại học, Cao đẳng thuộc tỉnh; các bệnh viện và tương đương; các khoa, phòng thuộc bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc địa phương gồm: Các phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng và tương đương thuộc, trực thuộc doanh nghiệp; hợp tác xã.

**Điều 7. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau:

a) Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại hoàn thành nhiệm vụ;

2. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm các tập thể thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

**Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đối với cá nhân là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp góp phần tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 100 triệu đồng/năm trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận;

b) Công nhân đạt giải Ba trở lên tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi; công nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

c) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 150 triệu đồng/nămtrở lên, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên bằng mức thu nhập đầu người theo chuẩn nông thôn mới cho 03 lao động trở lên trong 02 năm liên tục, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

d) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân là người đứng đầu đang thi hành kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Đối với tập thể là các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng;

c) Đối với tập thể là các đơn vị tham gia các khối, cụm thi đua phải hoàn thành đạt các chỉ tiêu đề ra và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của khối, cụm thi đua, được khối, cụm thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tập thể được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu không đạt tỷ lệ đồng ý theo quy định thì không khen thưởng.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh khi sơ kết, tổng kết đảm bảo điều kiện sau:

a) Chỉ đề nghị khen thưởng khi Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương. Cơ quan đề nghị khen thưởng phải xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng và phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để thống nhất trước khi gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng;

b) Chỉ đề nghị khen thưởng khi có kế hoạch hoặc sự chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về sơ kết, tổng kết và khen thưởng thành tích thực hiện nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan đề nghị khen thưởng phải xây dựng điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng và phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để thống nhất trước khi gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày giải phóng vào năm tròn, năm chẵn theo kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý. Đối tượng khen thưởng là Nhân dân và cán bộ hoặc Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân huyện, thị xã, thành phố; tập thể sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, doanh nghiệp, trường học hoặc đơn vị trực thuộc được phép tổ chức lễ. Trường hợp tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp trên khen thưởng.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể nhân dịp đại hội nhiệm kỳ các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do cấp tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể, 05 năm liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được cấp có thẩm quyền tặng bằng khen hoặc 02 lần được tặng giấy khen về thành tích liên quan đến việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội nhiệm kỳ hiện tại đề ra;

b) Cá nhân, 05 năm liên tục được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được cấp có thẩm quyền tặng bằng khen hoặc 02 lần được tặng giấy khen về thành tích liên quan đến việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội nhiệm kỳ hiện tại đề ra.

7.Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng chotập thể, cá nhân thuộc tỉnh tham gia các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức theo quy định hàng năm hoặc định kỳ đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng; giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba; giải A, giải B, giải C.

8. Khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty đóng trên địa bàn tỉnh:

a) Hàng năm, các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty đóng trên địa bàn tỉnh không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thành tích theo công trạng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị;

b) Chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, giai đoạn, hoặc trực tiếp tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, góp phần thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, tổ chức trong nước, nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, ủng hộ tiền, hiện vật vào các quỹ xã hội trong tỉnh dưới hình thức tự nguyện.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng và một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hộ nông dân đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;

b) Gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả 02 năm liên tục trở lên, thu nhập từ 200 triệu đồng/năm, giải quyết việc làm, thu nhập ổn định bằng mức thu nhập bình quân tại địa phương cho 04 lao động hoặc giúp cho 03 gia đình trở lên thoát nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

c) Gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị cao, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành, ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

**Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nội qui, Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã ghi nhận;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Ưu tiên xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị được người đứng đầu công nhận;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

e) Công nhân, người lao động, xã viên hợp tác xã trong một năm có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ 50 triệu đồng trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã xác nhận;

g) Công nhân đạt giải tại Hội thi tay nghề công nhân lao động do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức;

h) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

i) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã ghi nhận;

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể đang thi hành kỷ luật, đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng hàng năm cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm có thể nhân rộng trong thôn, xã, giúp cho 02 lao động trở lên có việc làm, thu nhập ổn định hoặc giúp từ 01 gia đình trở lên thoát nghèo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

b) Gia đình có đóng góp đất đai, tài sản, công sức có giá trị, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội,… được cộng đồng, địa phương, các cấp, ngành ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

4. Thẩm quyền tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 10. Tổ chức thi đua**

1. Hình thức, phạm vi, nội dung tổ chức phong trào thi đua, thẩm quyền phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16, 17, 18 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 3, 4, 5 của Thông tư số /2023/TT-BNV.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh; xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh); khối trưởng, cụm trưởng và thành viên các khối, cụm thi đua của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua, xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành tỉnhvàcủa mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chỉ đạo, tổ chức phát động, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và khen thưởng đúng quy định của pháp luật;

d) Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, có trách nhiệm tham mưu Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về chủ trương, nội dung, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua; biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; phân chia các khối, cụm thi đua của tỉnh; công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này;

đ) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua. Giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cấp chính quyền.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương khi tổ chức phát động phong trào thi đua chuyên đề để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc lập thành tích chào mừng sự kiện quan trọng của ngành, địa phương, đơn vị, gửi kế hoạch phát động về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp và phối hợp thực hiện công tác khen thưởng.

4. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin, truyền thông và trang thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải nội dung, khẩu hiệu các phong trào thi đua, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việt tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền, phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 21 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”để tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Quy chế này.

**Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với tập thể**

1. Danh hiệu“Cờ thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhândân tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6Quy chế này.

4*.* Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7Quy chế này.

**Điều 13. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu**

Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu được tặng hàng năm cho xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 14. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa**

Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa được tặng hàng năm cho thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”được tặng hàng năm cho gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương IV**

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 16.** **Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, khen thưởng quá trình cống hiến**

Thực hiện theo quy định từ Điều 33 đến Điều 70 của Luật Thi đua, khen thưởng và từ Điều 6 đến Điều 23 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 17.** **Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương**

Thực hiện theo quy định tại Điều 71 của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 18. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 73 của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 19. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8Quy chế này.

**Điều 20. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9Quy chế này.

**Chương V**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;**

**HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA,**

**HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 21. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1.Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 79 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đề nghị Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”) cho tập thể, cá nhân thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và cho ý kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 22. Thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác**

1. Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm về quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp mình; đánh giá thành tích và chịu trách nhiệm về việc xét, đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý hoặc đối tượng khác do mình đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hình thức khen thưởng khác thực hiện theo quy định tại Điều 81của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Người đứng đầu cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh thực hiện khen thưởng theo điều lệ, quy chế do cấp trung ương quy định và Quy chế này.

**Điều 23. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị, trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác**

1. Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 29 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-145-2013-nd-cp-to-chuc-ngay-ky-niem-nghi-thuc-trao-tang-don-nhan-hinh-thuc-khen-thuong-211362.aspx).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh có thành tích tiêu biểu trong việc nộp ngân sách, thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an sinh xã hội... góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp đóng trên địa bàn có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh.

**Điều 24. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 29 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-145-2013-nd-cp-to-chuc-ngay-ky-niem-nghi-thuc-trao-tang-don-nhan-hinh-thuc-khen-thuong-211362.aspx).

**Điều 25. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 25, 26, 27 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-145-2013-nd-cp-to-chuc-ngay-ky-niem-nghi-thuc-trao-tang-don-nhan-hinh-thuc-khen-thuong-211362.aspx).

**Điều 26. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác**

Việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo quy định tại Chương IX của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-145-2013-nd-cp-to-chuc-ngay-ky-niem-nghi-thuc-trao-tang-don-nhan-hinh-thuc-khen-thuong-211362.aspx) và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 27. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân**

1. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc’ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, 33 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”; thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, 34của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 28. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”**

1. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30 và khoản 2Điều 35 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”do khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua;Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức các khối, cụm thi đua gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) 02 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua hoặc Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Biên bản họp bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của thành viên khối, cụm thi đua; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện (đối với các khối, cụm thi đua được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức);

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận, thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trước khi hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

**Điều 29. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua**

1. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnhcho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đuathực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 30 và khoản 2Điều 34 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ gồm:

a) Tờ trình của khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có xác nhận của khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua;

c) Biên bản họp bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của thành viên khối, cụm thi đua;

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận, thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trước khi hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao tổ chức các khối, cụm thi đua;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có xác nhận của khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua và Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao tổ chức các khối, cụm thi đua;

c) Biên bản họp bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của thành viên khối, cụm thi đua; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện được giao tổ chức các khối, cụm thi đua.

5. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận, thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

6. Việc đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên khi tổng kết thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

**Điều 30. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ.

**Điều 31. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 32. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Huân chương, Huy chương các loại, danh hiệu vinh dự nhà nước**

Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng, truy tặng Huân chương, Huy chương các loại thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, 36, 37, 38 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 33. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”**

Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, 41 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 34. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, Điều 42 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 35. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Hồ sơ, thủ tụcđề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 30, Điều 43 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ (bản chính) gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng.

**Điều 36. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản**

Khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) .

**Điều 37.Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân**

Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, thực hiện theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 38. Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng**

1. Việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) lấy ý kiến nhân dân đối với cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Trang tin điện tử Sở Nội vụ trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

**Điều 39. Hiệp y khen thưởng**

1. Hiệp y khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 31của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Khi Sở Nội vụ hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Nội vụ hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

**Điều 40. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định và kết quả khen thưởng**

1. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

a) Thời điểm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh trình hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” sau khi cá nhân có quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai liên tiếp và có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng hoặc có khả năng nhân rộng trong toàn quốc.

Hồ sơ gửi đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét tại cuộc họp gần nhất và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định.

b) Thời điểm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh trình hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” sau khi cá nhân có quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba liên tiếp và có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, đề án khoa học đã được áp dụng có hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng hoặc có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh.

Hồ sơ gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có quyết định công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét tại cuộc họp gần nhất và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng;

c) Thời điểm khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trình hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tham gia khối, cụm thi đua sau khi khối, cụm tổng kết, bình xét thi đua hàng năm.

Đối với các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, gửi hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Đối với các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, gửi hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 30 tháng 01 hàng năm. Hệ thống giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ trước ngày 30 tháng 7 hàng năm. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét tại cuộc họp gần nhất và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc gửi hồ sơ đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định. Đối với hồ sơ gửi qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định thủ tục, hồ sơ, thành tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng;

d) Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi tổng kết phong trào thi đua chuyên đề gửi theo thời gian quy định trong hướng dẫn tổng kết phong trào.

2. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khen thưởng công trạng)

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trước ngày 10 tháng 02 hàng năm (trừ trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng tổng kết phong trào thi đua chuyên đề). Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc tỉnh) gửi hồ sơ trước ngày 30 tháng 7 hàng năm. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét tại cuộc họp gần nhất và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định.

3. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trình hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định sau khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí. Gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ vào hai đợt trong năm. Đợt 01, trước ngày 10 tháng 02; đợt 2, trước ngày 30 tháng 7 hàng năm;

4. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo công trạng

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trước ngày 10 tháng 03 hàng năm. Hệ thống giáo dục và đào tạo (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc tỉnh) gửi hồ sơ trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thực hiện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 15ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (trường hợp khen thưởng đột xuất trình ngay sau khi nhận được hồ sơ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn). Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

5. Các trường hợp đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 8 Quy chế này gửi hồ sơ qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi 01 bộ (bản chính) kèm theo các tập tin điện tử của hồ sơ trước ngày tổ chức lễ, đại hội, tổng kết ít nhất 15 ngày. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ, thủ tục, thành tích trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 10ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

6. Khi trình khen thưởng, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng theo quy định, đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) qua Hệ thống phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận, giải quyết khi Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định. Sở Nội vụ gửi Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 41. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng ở cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức**

1. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng ở cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 32 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; cấp xã, cấp huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền, quy định cụ thể thời gian tiếp nhận, thẩm định, giải quyết hồ sơ khen thưởng trong Quy chế Thi đua, khen thưởng của cấp mình, đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, rút ngắn thời gian so với quy định tại khoản 5 Điều 32 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng**

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 86, 87 của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Chương VI**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC CẤP VÀ**

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

**Điều 43. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 49 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx) .

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hội đồng ban hành.

**Điều 44. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, cấp huyện, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, cấp huyện, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại khoản5 Điều 49 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 45. Hội đồng** **xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ**

1. Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ các cấp (gọi tắt là Hội đồng) do người đứng đầu quyết định thành lập; thành phần Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số /2023/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu;

b) Hội đồng có 01 đến 03 Phó Chủ tịch, số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định gồm những người có trình độ chuyên môn, am hiểu về sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (gọi tắt là sáng kiến, đề tài) và các thành viên khác;

c) Hội đồng có nhiệm vụ giúp người đứng đầu xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định;

d) Hội đồng hoạt động theo quy chế do người đứng đầu ban hành.

2. Việc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số /2023/TT-BNV và theo trình tự sau đây:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cấp xã; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cấp huyện để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi cấp huyện để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng theo quy định;

c) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng, thực hiện xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và các hình thức khen thưởng theo quy định; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng theo quy định.

3) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài của tỉnh; quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng. Hướng dẫn việc công nhận sáng kiến, nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định hiện hành để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

**Chương VII**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 46. Thành lập, quản lý, sử dụng qũy thi đua, khen thưởng**

Việc thành lập, quản lý, sử dụng qũy thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 50, 51, 52 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Điều 47. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi**

1. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi đối với danh hiêu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58 và 59 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Tập thể, cá nhân thuộc tỉnh lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các cuộc thi quốc tế (Đông Nam Á; Châu Á; Thế giới), trong công tác phòng chống tội phạm, cứu nạn, cứu hộ thì được khen thưởng và kèm theo mức tiền thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 100 triệu đồng.

3. Tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh có đóng góp, ủng hộ tiền, hiện vật vào các quỹ an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, hiến đất, tài sản xây dựng nông thôn mới, xây dựng công trình phúc lợi… trên địa bàn tỉnh dưới hình thức tự nguyện, được ghi nhận, khen thưởng nhưng không kèm theo tiền thưởng, tùy theo điều kiện, cấp khen thưởng có thể tặng hiện vật lưu niệm.

**Chương VIII**

**HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG; TƯỚC, PHỤC HỒI VÀ TRAO LẠI DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG;**

**XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 48. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng**

Việc xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 49. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 99 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Cơ quan, bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xác định tập thể, cá nhân do cấp mình khen thưởng có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm trình người đứng đầu ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Đối với các trường hợp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

a) Cơ quan, bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xác định tập thể, cá nhân do cấp mình đề nghị khen thưởng có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu phải có trách nhiệm lập thủ tục, hồ sơ trình người đứng đầu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp trên hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

b) Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Điều 50. Tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước**

1. Hồ sơ, thủ tục tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Cơ quan, bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, pháp nhân do cấp mình đề nghị khen thưởng thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục trình người đứng đầu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với các trường hợp Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu hồ sơ trình khen thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước.

**Điều 51. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng**

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc tập thể, cá nhân, hộ gia đình do mình đề nghị khen thưởng nộp lại hiện vật khen thưởng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng ngay sau khi có quyết định thu hồi và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi. Tiền thưởng bị thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng của cấp đã chi khen thưởng theo quy định.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thu hồi hiện vật khen thưởng của các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đã nhận. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi (hiện vật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng), Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đối với hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, đồng thời xử lý đối với hiện vật thuộc thẩm quyền tặng thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 52. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 96, 97, 98 của Nghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

**Chương IX**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 53.** Thủ trưởngcác sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 54. Quy định chuyển tiếp**

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng công trạng năm 2023 trình trước ngày 22 tháng 12 năm 2023. Các trường hợp còn lại trình hồ sơ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024; hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và củaNghị định số  [/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-91-2017-nd-cp-huong-dan-luat-thi-dua-khen-thuong-315685.aspx).

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Thủ trưởngcác sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để sửa đổi, bổ sung./.

|  |
| --- |
|  |
|  |